

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HSPT

Ngày 17-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến.

Các thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Hà

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSPT ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Mai Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn X L Đ, xã Qu X, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ văn hóa: 09/12; con ông Mai Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Thanh L, bị hại anh Trịnh Công Đ không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2020, Mai Văn H chở lưới từ nhà ra nương cánh đồng X, thôn H H, xã A V, huyện Qu Ph thả lưới bắt cá. Lúc này, anh Trịnh Công Đ cùng vợ là chị Vũ Thị L cũng đang thả lưới gần đó, thấy H thả lưới, anh Đ nói đây là địa phận xã A V, H không được thả thì H nói: cùng cảnh kiếm ăn với nhau, mỗi người thả một nương và tiếp tục thả lưới. Nghe vậy, anh Đ đi lại dùng tay phải đâm một nhát vào đuôi mắt phải H, H cũng dùng tay phải đâm một nhát vào đuôi mắt phải anh Đ, sau đó hai bên lao vào vật lộn, giằng co nhau dưới bờ ruộng khoảng 05 phút thì H vùng dậy đẩy anh Đ ra rồi chạy đi về nhà, anh Đ tiếp tục thả lưới. H về nhà kể chuyện đánh nhau với vợ là chị Nguyễn Thị H và bảo chị H ra thu lưới về. Ở nhà, H gọi điện thoại cho Đỗ Thanh L (là em rể) nói vừa xô xát đánh nhau, L hỏi H ở đâu và nói sẽ sang ngay. Sau đó, L đi từ nhà mang theo thanh tuýp kim loại dài 172cm, đường kính 2,7cm, đầu thanh tuýp được hàn với một con dao hình bầu dục, mũi nhọn màu đen, 01 lưỡi sắc, dài 22,5cm, phần rộng nhất của dao là 08cm, đầu còn lại quấn băng dính màu đen. Gọi điện cho L xong, H cầm một thanh tuýp kim loại dài 140cm, đường kính 2,7cm đầu thanh tuýp được hàn với một con dao màu đen, mũi nhọn, 02 lưỡi sắc, dài 20cm, phần rộng nhất của dao là 4,9cm đi bộ ra cánh đồng giúp chị H thu lưới lên xe máy điện chở về trước, H đi sau. Thấy L đi tới, H nói “anh thả rọ nó đánh anh”. Cùng lúc, từ phía sau, cách vị trí H đứng khoảng 80m, anh Đ tay phải cầm thanh tuýp kim loại dài 110cm, đường kính 2,1cm, đi lên gọi H đứng lại, H tay phải cầm tuýp kim loại đi về phía anh Đ, L dựng xe trên đường, rút thanh tuýp cài ở thân xe chạy theo H. Khi khoảng cách giữa H, L và anh Đ còn khoảng 1,5 mét đến 2 mét, ở tư thế đứng đối diện, hai bên giơ tuýp lao vào vút nhau, L đứng chệch phía sau bên phải H, cả hai cầm tuýp bằng hai tay giơ lên vút liên tiếp phần đầu tuýp gắn lưỡi dao nhọn, theo hướng từ trên xuống dưới về phía anh Đ, anh Đ cầm tuýp bằng hai tay đỡ, vút về phía H và L. H vút khoảng 10 phát trúng vào tuýp, mu bàn tay trái, cánh tay, đùi và vai anh Đ, L vút khoảng 5 nhát có một nhát trúng cánh tay trái anh Đ. Anh Đ đỡ, vút khoảng 10 nhát về phía H và L, có một nhát trúng trán bên trái của H. Vút nhau khoảng 5 phút, anh Đ kêu bị đứt tay, thấy tay anh Đ chảy nhiều máu, H, L lùi lại về phía sau, chị L chạy lại can ngăn đồng thời cởi áo ngoài cùng với chị Nguyễn Thị Ch băng bó cho anh Đ.

Trước đó anh Mai Văn H1 (em trai bị cáo H) đang chạy thể dục nghe tiếng người hô đánh nhau ở khu vực H thả lưới bắt cá nên đã về nhà cầm thanh tuýp kim loại màu trắng dài 120cm, đường kính 2,5cm, đầu tuýp được hàn với một lưỡi dao

màu trắng, mũi nhọn dài 34cm, phần rộng nhất của dao là 05cm chạy ra. Đến nơi, thấy H đứng ở đường, trán bị thương, chảy máu, vợ chồng anh Đ đứng cách đó 30m, H1 đi đến cách vị trí anh Đ đứng khoảng 02 mét nói “sao ông lại đánh anh trai tôi tóe máu đầu” đồng thời tay phải cầm tuýp giơ lên vọt một nhát về phía anh Đ. Anh Đ cũng cầm tuýp vọt về phía H1 hai thanh tuýp va vào nhau không trúng người. H thấy vậy chạy lại giằng thanh tuýp trên tay H1 và kéo H1 về.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/20/TgT ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình đối với anh Trịnh Công Đ kết luận: “Thương tích phần mềm vùng tay hai bên do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da hai tay, gãy hở đốt bàn và đứt gân duỗi ngón III, IV, V tay trái. Thương tích vùng cổ - cằm, vùng mạng sườn trái và vùng lưng do vật tày cứng tác động làm rách da vùng mạng sườn trái, xây sát da vùng cổ - cằm và vùng lưng. Đã được xử trí: mổ cấp cứu, cắt lọc, găm kim, khâu phục hồi gân duỗi ngón III, IV, V tay trái, khâu vết thương phần mềm, nẹp bột cẳng tay trái, truyền dịch kháng sinh, giảm đau, giảm nề. Hiện tại các vết sẹo còn sưng nề nhẹ, ấn đau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23% (hai mươi ba phần trăm)”.

Công văn số 30/CV-TTPY ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình trả lời về tỷ lệ tổn thương cụ thể của anh Trịnh Công Đ như sau: gãy xương ngón III, IV, V tay trái 16%; vết thương cẳng tay phải 02%; vết thương mặt sau cẳng tay trái 01%; vết thương cổ tay phải 01%; vết thương mạn sườn trái 01%; vết thương mua bàn tay trái 03%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 12/01/2021 bị cáo Mai Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Mai Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Mai Văn H đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Mai Văn H làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Thanh L, bị hại anh Trịnh Công Đ và các người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Do mâu thuẫn trong việc tranh giành địa bàn thả lưới bắt cá, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/6/2020 tại cánh đồng X thuộc thôn H H, xã A V, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình bị cáo Mai Văn H, Đỗ Thanh L đã có hành vi dùng tuýp sắt đầu gắn dao nhọn là hung khí nguy hiểm vụt nhiều nhát vào tay và người anh Đ. Kết quả anh Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 23%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Mai Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc cụ thể giữa các bị cáo, bản án sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, tuy nhiên buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến sự việc phạm tội có phần lỗi của bị hại, bản thân bị cáo H cũng bị anh Đ dùng tay đập vào mặt, dùng tuýp sắt vụt vào trán bên trái gây thâm tím, rách da chảy máu nhưng bị cáo từ chối giám định thương tích, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt,

có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, sửa biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn H cho UBND xã Qu X, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Qu Ph;
- UBND xã Qu X, h. Qu Ph
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

Lương Hải Yến